

## XÃ HỘI HỌC VỀ CƠ CẤU XÃ HỘI VÀ PHÂN TẦNG XÃ HỘI - MỘT CHẶNG ĐƯỜNG 20 NĂM NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG

NGUYỄN ĐÌNH TẤN\*

Viện Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh đã trải qua 20 năm xây dựng và phát triển. Trong định hướng và các nội dung nghiên cứu của mình, cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội luôn là một chủ đề tập trung chú ý và đã giành được nhiều kết quả rất đáng ghi nhận. Từ những bài báo đầu tiên “Phân tích cơ cấu xã hội từ giác độ xã hội học” (Tập chí Xã hội học số 2/1992); “Góp phần tìm hiểu khái niệm phân tầng xã hội” (Tập chí Xã hội học số 3/1993) tới cuốn sách “Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội” (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, năm 1998, tái bản có bổ sung tại Nhà xuất bản Lý luận Chính trị, năm 2005) và nhiều giáo trình, tổng quan đề tài khoa học, v.v..., có thể tổng kết và đúc rút lại thành 5 đóng góp cho sự phát triển lý luận về Cơ cấu xã hội và Phân tầng xã hội ở Việt Nam như sau.

***Thứ nhất, sử dụng giác độ tiếp cận của triết học và khoa học tự nhiên vào việc xem xét cơ cấu xã hội, coi cơ cấu xã hội như là kết cấu và hình thức tổ chức bên trong của một xã hội nhất định***, trong đó, các đơn vị cấu thành của nó được sắp xếp, phân bố, liên hệ với nhau không phải một cách ngẫu nhiên mà theo một trật tự cấu trúc nhất định, được hiểu như là một “*hình mẫu*”, được sắp xếp “*hợp lý*” và có khả năng lặp lại như vậy ở những khách thể vật chất xã hội đa dạng khác. Cơ cấu xã hội không phải là cái bất biến, mà là cái tương đối ổn định, bao hàm tính quy luật, là sự thống nhất giữa mặt “*ổn định*” với mặt “*động*”, mặt khả biến của xã hội. Nếu lịch sử tiến hoá có xu hướng vừa duy trì một phần cái cũ, vừa có xu hướng liên tục biến đổi, phá vỡ, sắp xếp lại cơ cấu để hình thành những cơ cấu xã hội mới thì cơ cấu xã hội là cái tương đối ổn định, ít động hơn so với lịch sử tiến hoá, phát triển. Cơ cấu xã hội là một cấu trúc tự nhiên, có những nét chung về mặt cơ cấu phổ biến trong tất cả các khách thể vật chất xã hội và tự nhiên khác. Song cơ cấu xã hội có nét đặc thù bởi các đơn vị cấu thành của nó là những tập đoàn người, những giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội sống động với những vị thế, vai trò được sắp xếp theo những trật tự, vị trí nhất định và tồn tại trong những mối quan hệ xác định.

Cơ cấu xã hội có quan hệ khăng khít với hệ thống xã hội, nó là kết cấu và hình thức tổ chức bên trong của một hệ thống xã hội, là “*bộ khung*”, bộ “*dàn*” của xã hội.

Với phân tích như vậy, việc xem xét cơ cấu xã hội trở nên triệt để duy vật -

---

\* GS.TS, Viện trưởng Viện Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

khách quan khoa học. Nó cung cấp những tri thức “khung” cho những nghiên cứu cơ cấu xã hội - những tri thức đồng đại và cả những tiếp cận lịch đại; những tri thức về cơ cấu xã hội ở trạng thái tương đối tĩnh, tương đối ổn định cũng như những cơ cấu xã hội trong trạng thái động trong sự biến đổi, đặc biệt là ở những bước ngoặt cần thiết phải tái cấu trúc xã hội theo một mô hình cấu trúc mới, hợp lý, năng động và phát huy một cách hiệu quả.

**Thứ hai, coi nhóm là đơn vị phân tích cơ bản đầu tiên để hiểu được cơ cấu xã hội** đồng thời phân tách nhóm thành các nhóm lớn, nhóm nhỏ và xem xét nhóm theo các dấu hiệu đa dạng. Do đó đã **mang lại một giác độ tiếp cận mới về một hệ thống cơ cấu xã hội nhiều chiều, nhiều khía cạnh, nhiều cấp độ**. Vận dụng giác độ tiếp cận phân tích này, vừa khắc phục được cách nhìn trừu tượng cứng nhắc vừa khắc phục được việc quy giản cơ cấu xã hội chỉ vào cơ cấu xã hội - giai cấp, coi cơ cấu xã hội - giai cấp là sự rút gọn của cơ cấu xã hội tổng thể (như quan niệm đã từng tồn tại lâu dài ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước đây); cũng qua đó, mang lại một quan niệm toàn diện, chỉnh thể hệ thống trong việc xem xét và phân tích những cơ cấu xã hội hiện thực.

Theo đó, một cơ cấu xã hội hiện thực là một hệ thống đa cơ cấu: cơ cấu xã hội - giai cấp; cơ cấu xã hội - nghề nghiệp; cơ cấu xã hội - dân số; cơ cấu xã hội - lãnh thổ; cơ cấu xã hội - dân tộc, cơ cấu xã hội - tôn giáo. Trong mỗi phân hệ cơ cấu xã hội trên lại được xem xét theo nhiều khía cạnh, nhiều cấp độ. Ví dụ: khi phân tích cơ cấu xã hội - nghề nghiệp chúng ta sẽ có những nhóm nghề như: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; trong mỗi nhóm nghề đó lại có nhiều nghề nghiệp cụ thể với những người lao động có trình độ nghề nghiệp khác nhau và mức độ đáp ứng với nghề nghiệp một cách khác nhau.

**Thứ ba, để hiểu được cơ cấu xã hội** thì ngoài những phân tích theo lát cắt “ngang” còn đòi hỏi phải **phân tích cả cấu trúc “dọc”, cấu trúc “tầng bậc” trong nội bộ của mỗi nhóm xã hội, tổ chức xã hội cũng như cơ cấu xã hội tổng thể**. Hơn nữa, vấn đề không chỉ đơn giản xem xét một cấu trúc phân tầng xã hội “chung chung” mà điều cần thiết là phải **tiến hành thao tác hóa về mặt khái niệm, tách khái niệm phân tầng xã hội nói chung thành 2 khái niệm bộ phận: Phân tầng xã hội hợp thức và phân tầng xã hội không hợp thức**; Đó là điểm cốt yếu, then chốt để có thể đặt ra những định hướng phát triển cũng như những căn cứ khoa học tin cậy cho việc hoạch định chính sách, vạch ra các giải pháp thích hợp nhằm xây dựng hoặc đổi mới cơ cấu xã hội theo hướng tối ưu, hiệu quả. **Sự phân tích và làm rõ sự khác biệt giữa phân tầng xã hội hợp thức và phân tầng xã hội không hợp thức** đã nhấn mạnh những đặc trưng khoa học, yếu tố pháp lý và nguyên tắc phát triển, công bằng, văn minh, tiến bộ, nhân văn, nhân bản và nhân đạo trong việc ra quyết định hành động của cá nhân, nhóm, đặc biệt là của các nhà lãnh đạo, quản lý xã

hội. Phân tầng xã hội hợp thức là một cấu trúc tầng bậc của xã hội được hình thành chủ yếu dựa trên cơ sở của sự khác biệt tự nhiên về năng lực (thể chất, trí tuệ); những khác biệt về cái tài, cái đức, sự cống hiến, đóng góp thực tế của mỗi cá nhân, tổ chức cho xã hội. Thực chất của phân tầng xã hội hợp thức là sự vận hành theo nguyên tắc làm theo năng lực, hưởng theo lao động - nguyên tắc cốt lõi và quan trọng nhất để phân biệt công bằng xã hội với bất công xã hội.

Phân tầng xã hội không hợp thức là tất cả những gì đối lập với phân tầng xã hội hợp thức. Tức là một cấu trúc xã hội được hình thành không phải dựa trên sự khác biệt tự nhiên, khách quan về tài, đức, về sự cống hiến, đóng góp thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội mà là do tham nhũng, làm ăn phi pháp, do “ê kíp”, thủ đoạn, ... mà có.

Các công trình nghiên cứu về những vấn đề này đã đề ra những khuyến nghị lên Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, kinh tế xã hội, để đánh giá đúng và quyết tâm tập trung chỉ đạo, xây dựng xã hội phân tầng hợp thức đồng thời kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi và từng bước khắc phục những tác động tiêu cực của phân tầng xã hội bất hợp thức.

**Thứ tư**, khái quát kịp thời những biến đổi trong cơ cấu xã hội nước ta nói chung, trong từng giai cấp, tầng lớp xã hội nói riêng; **đưa ra những khái niệm giai tầng xã hội, cơ cấu xã hội - giai tầng xã hội với nội hàm mới có ý nghĩa tham khảo thiết thực cả về phương diện lý luận cũng như thực tiễn**. Giai tầng xã hội cũng như cơ cấu giai tầng xã hội ở nước ta cần được nhìn nhận theo một quan niệm “động”, “mở” để có thể phản ánh được phù hợp, kịp thời với những biến đổi khách quan của nó trong hiện thực. Theo đó, giai tầng xã hội không phải là một “*phép cộng*” cơ học, một từ “*ghép*” đơn thuần của hai khái niệm giai cấp và tầng lớp xã hội như cách hiểu cũ. Theo đó, cơ cấu xã hội - giai tầng xã hội cũng cần được hiểu như là một cấu trúc “*đan kết*” vừa theo cấu trúc “*dọc*” tức là theo cấu trúc tầng bậc các tầng xã hội, vừa theo cấu trúc “*ngang*” tức là bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp, nghề nghiệp, tổ chức xã hội,...

Trong các xã hội có đối kháng giai cấp, cấu trúc dọc đó chủ yếu được phản ánh thông qua sự khác biệt giai cấp, tức sự khác biệt giữa các tập đoàn người trong quan hệ của họ đối với tư liệu sản xuất. Cấu trúc xã hội chủ yếu chỉ được xem xét theo một cấu trúc tầng bậc gồm ở hai giai cấp, hai tầng xã hội chính, cơ bản đối lập với nhau, khác biệt với nhau và được phân biệt chủ yếu thông qua dấu hiệu sở hữu như nô lệ và chủ nô, nông dân và địa chủ, tư sản và vô sản như chúng ta đã biết đến trong lịch sử.

Điều này đã được K. Marx nghiên cứu một cách sâu sắc và đưa ra những sự chỉ giáo hết sức thuyết phục cho các nhà khoa học, các nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh nhằm cải biến xã hội cũ, xây dựng xã hội mới của mình.

Sau nhiều thập kỷ cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, đặc biệt là sau 20 năm

đất nước đổi mới mở cửa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, về cơ bản là không còn đối kháng giai cấp, phân tuyến giai cấp, sự tồn tại của các giai cấp đối địch nhau như các xã hội mà Marx đã từng phân tích trước đây. Trong xã hội nước ta hiện nay, không còn giai cấp địa chủ, tư sản một cách nguyên nghĩa như các xã hội phong kiến, tư bản trong quá khứ. Giai cấp công nhân không còn đơn thuần là giai cấp vô sản mà là người chủ nhân của nhà máy, xí nghiệp. Giai cấp nông dân không còn là những người nông nô, người tá điền như trong các xã hội phong kiến thuộc địa trước đây mà là người chủ nhân của đồng ruộng (trừ một bộ phận công nhân, nông dân làm thuê cho các chủ doanh nghiệp tư nhân xuất hiện trong thời gian gần đây).

Tất cả các giai cấp xã hội còn được hiểu thuần túy như là những tập đoàn người sở hữu hay không sở hữu các tư liệu sản xuất của xã hội. Trên thực tế, họ chỉ là những người chủ "chiếm dụng" có giới hạn, có thời hạn những tư liệu sản xuất nhất định, chỉ có nhà nước mới thực sự là người chủ hợp pháp, người có tư cách pháp nhân chân chính duy nhất (theo luật định) là chủ sở hữu đích thực, hợp hiến của tất cả các tư liệu sản xuất trong xã hội.

Mỗi giai cấp, tầng lớp về cơ bản không còn nguyên vẹn như cũ mà được thay đổi một cách đáng kể.

Cấu trúc xã hội không chỉ giản đơn được xem xét như một cấu trúc ngang (2 giai cấp, 1 tầng lớp và đường như đồng đều nhau, ngang bằng nhau) hoặc chỉ đơn tuyến phát triển theo hướng tiến dần đến sự thuần nhất, đồng nhất xã hội như quan niệm một thời trước đây mà cần phải xem xét chúng trong một quá trình phân hoá, phân tầng xã hội mạnh mẽ.

Trong mỗi giai cấp, tầng lớp cũng như trong toàn xã hội đang diễn ra sự phân hoá giữa các nhóm, thành viên xã hội về mặt vị thế, vai trò, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập, mức sống, cơ hội thăng tiến cũng như năng lực vận dụng các cơ hội... Trong giai cấp nông dân cũng có một bộ phận giàu lên, trở thành chủ trang trại, tập trung trong tay nhiều ruộng đất; thu nhập mỗi năm nhiều chục triệu, thậm chí cả trăm triệu đồng. Trong khi đó, có một bộ phận dân cư rơi vào tình trạng nghèo khổ (ở miền Tây Nam bộ có đến trên 5% nông dân trở thành tá điền phải cày thuê cuốc mướn kiếm sống) thu nhập thấp, bấp bênh, đời sống khó khăn.

Trong giai cấp công nhân cũng có nhiều người có tay nghề cao, chuyên môn giỏi, nhiều sáng kiến, tìm tòi, mang lại thu nhập cao, mua được nhà, mua xe, cuộc sống khá giả,... Bên cạnh đó là một bộ phận thu nhập còn thấp, đời sống khó khăn, thậm chí là thiếu việc làm.

Trong tầng lớp trí thức cũng có những người có tiền gửi ngân hàng, đầu tư kinh phí cho một phòng thí nghiệm đắt giá, mở trường tư thục, cuộc sống phong lưu, khá giả, uy tín xã hội, uy tín nghề nghiệp cao. Trong khi đó cũng có một bộ phận còn gặp

nhiều khó khăn, thu nhập thấp, mức sống nghèo nàn.

Chính ở đây đã nảy ra một cách nhìn thực tế hơn, thực chất hơn, có giá trị đóng góp thiết thực hơn cho các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đó là cách nhìn mới về cơ cấu xã hội - giai tầng xã hội.

Theo cách nhìn nhận này cơ cấu xã hội nước ta vừa có cấu trúc "*ngang*", vừa có cấu trúc "*dọc*". Cấu trúc ngang, đó là một tập hợp các giai cấp, tầng lớp, nghề nghiệp, tổ chức trong xã hội. Trong đó bao hàm các giai cấp công nhân, nông dân, tiểu thương, doanh nhân, trí thức,... Cấu trúc "*dọc*", tức là cấu trúc tầng bậc cao thấp trong xã hội, được xem xét (biểu hiện) ở ba dấu hiệu cơ bản khác nhau: Địa vị kinh tế (tài sản, thu nhập), địa vị chính trị (quyền lực), địa vị xã hội (uy tín). Hai "*nhát cắt*" cấu trúc "*ngang*" và "*dọc*" này đan kết vào nhau tạo thành giai tầng xã hội.

***Giai tầng xã hội là tập hợp người tương đối ngang bằng nhau về địa vị kinh tế, địa vị chính trị, địa vị xã hội cũng như những khía cạnh khác như trình độ học vấn, loại nghề nghiệp, kiểu nhà ở, nơi cư trú, phong cách sinh hoạt, thị hiếu nghệ thuật,... Giai tầng xã hội vừa là tầng xã hội nằm trong cấu trúc tầng bậc của xã hội, vừa hội ở trong đó, có mặt ở trong đó hầu hết các thành viên có hoàn cảnh tương đồng với nhau trong các giai cấp, tầng lớp, nghề nghiệp, tổ chức xã hội.***

***Ví dụ:*** ở tầng "*đáy*" tầng thấp nhất có thể bao gồm những thành viên nghèo, yếu thế, nằm ở tất cả các giai cấp, tầng lớp như: công nhân; nông dân; trí thức; tay nghề thấp, ít cơ hội, nhiều rủi ro, tầng lớp doanh nhân làm ăn thua "lỗ"; những công chức, viên chức không theo kịp được đòi hỏi của công việc,...; tương tự như vậy, tầng "*đỉnh*", tầng cao nhất cũng có thể hội đủ các thành viên ưu trội ở hầu hết các giai cấp, tầng lớp trên.

Trên cơ sở của quan niệm về giai tầng xã hội như vậy, chúng ta có thể định nghĩa: ***Cơ cấu xã hội - giai tầng xã hội là một cấu trúc "đan kết" vừa theo cấu trúc "dọc" tức là theo cấu trúc tầng bậc các giai tầng xã hội vừa theo cấu trúc "ngang" tức là bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp nghề nghiệp, tổ chức trong xã hội.***

***Thứ năm, gắn liền chặt chẽ với sự hình thành các giai tầng xã hội, cơ cấu - giai tầng xã hội, các tác giả đã đưa ra khái niệm: Tầng lớp xã hội "ưu trội".*** Tầng lớp "*ưu trội*", hay "*vượt trội*" của xã hội không "*nổi*" lên, "*hiện*" lên như một lực lượng xã hội, nhóm xã hội riêng rẽ (độc lập) mà bao gồm những phần tử ưu tú nhất, năng động nhất, vượt trội lên từ ở khắp các giai cấp, tầng lớp, tổ chức xã hội trong xã hội,... Đó là những người công nhân, nhiều sáng kiến, làm việc có năng suất cao, tạo ra được nhiều sản phẩm tốt, có chất lượng, mang lại lợi ích cho xã hội; những doanh nhân tài ba, sản xuất kinh doanh giỏi, áp dụng được những cơ chế quản lý mới, công

nghệ - kỹ thuật tiên tiến mang lại nhiều lợi nhuận, giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng, có sức cạnh tranh cao, trích nộp được nhiều cho ngân sách nhà nước cũng như đóng góp nhiều cho các hoạt động "tình nghĩa", "từ thiện". Đó là những nhà quản lý giỏi, những nhà khoa học nhiều phát minh, sáng chế, đưa ra những quy trình công nghệ mới, những cơ chế quản lý ưu việt, những đề xuất kiến nghị thiết thực mang lại nhiều lợi ích cho đất nước. Đó là những nông dân làm ăn giỏi, những chủ trang trại dám nghĩ, dám làm, tháo vát, năng động, sáng tạo, khai thác, tận dụng một cách hiệu quả tài nguyên đất đai và nguồn lực lao động, tạo ra những sản phẩm dồi dào, có giá trị cho xã hội. Những người thợ thủ công, phát huy bàn tay vàng với những ý tưởng vàng tạo ra những sản phẩm độc đáo mang lại thương hiệu có uy tín và lợi ích cao cho xã hội... Đó là những công chức đưa ra được nhiều ý tưởng cải cách, hợp lý hoá, tối ưu hoá các giải pháp thủ tục hành chính, mang lại nhiều tiện ích và sự hài lòng cho người dân... Đó là những chiến sĩ, sỹ quan quân đội, công an thông minh, quả cảm, đưa ra được nhiều phương án bảo vệ trật tự, an ninh xã hội có hiệu quả, ngăn chặn được nhiều âm mưu chống phá xã hội của các lực lượng thù địch, bảo vệ được vững chắc thành quả của CNXH, giữ gìn được sự bình yên cho mọi người.

Tầng lớp xã hội ưu trội này đang ngày càng lớn lên, mạnh lên và trở thành vị trí "đầu tàu", những "con chim đầu đàn", những mạnh thường quân đầy sung mãn, lôi kéo, dẫn dắt các nhóm xã hội đi lên.

Sự hình thành tầng lớp xã hội "ưu trội" gắn chặt với quá trình hình thành cấu trúc PTXH hợp thức. Họ là tầng lớp ưu tú "vượt trội", vươn lên từ khắp các giai cấp, tầng lớp trong cơ cấu - giai tầng xã hội. Đảng, Nhà nước, các đoàn thể xã hội cần đánh giá đúng tài năng và công lao của họ, vinh danh họ, chú ý theo dõi, thu hút, đào tạo, sắp xếp, bổ nhiệm họ vào các vị trí then chốt của bộ máy lãnh đạo.

\* \*

\*

Những đóng góp lý luận trên đã được đưa vào các giáo trình giảng dạy cho các hệ đào tạo: Cử nhân chính trị, cao cấp lý luận, chương trình cao học, nghiên cứu sinh của Học viện; mới đây đã được đúc kết và thể hiện thành một chuyên đề bài giảng "Cơ cấu xã hội - giai tầng xã hội" trong chương trình Cao cấp lý luận chính trị - hành chính thử nghiệm của Học viện năm 2009.

Những phân tích lý luận trên cũng đã được ứng dụng rộng rãi trong nghiên cứu và giảng dạy ở nhiều cơ sở đào tạo khác trong cả nước. Đặc biệt đã được vận dụng trong nhiều đề tài cấp Nhà nước như Đề tài: KX.04-14/06-10 "Xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội ở Việt Nam"; Đề tài KX.02.17/06-10 "Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội ở nước ta trong điều kiện đổi mới hiện nay"; Đề tài KX.02-06/06-10 "Phát triển xã hội và quản

lý phát triển xã hội trong trong tiến trình đổi mới”; Đề tài KX.02-06/06-10 “Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở vùng nông thôn nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp”.

Trên đây là tóm tắt cô đọng “cuộc hành trình” tìm tòi, phát triển và nghiên cứu ứng dụng về lý thuyết cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội ở nước ta trong 20 năm qua của Viện Xã hội học, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Rất mong được các đồng nghiệp và bạn đọc chia sẻ, bình luận, đóng góp./.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Đình Tấn. Phân tích cơ cấu xã hội từ góc độ xã hội học. Tạp chí Xã hội học số 2/1992.
2. Nguyễn Đình Tấn. Góp phần tìm hiểu khái niệm phân tầng xã hội. Tạp chí Xã hội học số 3/1993.
3. Nguyễn Đình Tấn. Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội. Nxb Chính trị Quốc gia, 1998. (Tái bản có bổ sung tại Nxb Lý luận Chính trị, năm 2005)
4. Nguyễn Đình Tấn. Các báo cáo chuyên đề thuộc các Đề tài cấp Nhà nước: KX.04-14/06-10 “Xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội ở Việt Nam”; Đề tài KX.02.17/06-10 “Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội ở nước ta trong điều kiện đổi mới hiện nay”; Đề tài KX.02-06/06-10 “Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong trong tiến trình đổi mới”; Đề tài KX.02-06/06-10 “Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở vùng nông thôn nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp”.